

Số: 90 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, từ chức đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5133/TTr-SNV ngày 22 tháng 11 năm 2024 và Báo cáo số 256 ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, từ chức đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. (50b).

E/Hải-VX/12.2024



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, từ chức đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 90/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, từ chức và bố trí công tác sau khi miễn nhiệm, từ chức (sau đây viết tắt là công tác cán bộ) đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây viết tắt là cán bộ lãnh đạo, quản lý) thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là sở, ban, ngành), người đứng đầu Chi cục, Ban, đơn vị đặc thù, đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) theo phân cấp.

b) Không áp dụng đối với Quy định này đối với việc bổ nhiệm theo quy trình thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các chức danh thuộc sở, ban, ngành, tổ chức hành chính khác, gồm:

- Chi cục trưởng, Trưởng ban, Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, Trưởng đơn vị đặc thù, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; Trưởng phòng, Trưởng đơn vị đặc thù, Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng phòng, Chánh Văn phòng thuộc Ban

Dân tộc; Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học; Trưởng phòng, Trưởng các đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành);

- Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng Ban, Phó Chánh Văn phòng Sở, Phó Chánh Thanh tra, Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng đơn vị đặc thù, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng đơn vị đặc thù, Phó Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc Ban Dân tộc; Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học; Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành);

- Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, Ban, đơn vị đặc thù thuộc sở, ban, ngành; Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc sở, đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, Ban, đơn vị đặc thù thuộc sở, ban, ngành; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc sở, đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các chức danh người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc tỉnh, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên của các Tổng công ty trực thuộc tỉnh;

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên có 100% vốn nhà nước trực thuộc tỉnh;

- Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh.

c) Các chức danh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng, Chánh Thanh tra, người đứng đầu tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân

cấp huyện (sau đây viết tắt là Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

- Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra, cấp phó của người đứng đầu tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây viết tắt là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện);

- Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Việc thực hiện các nội dung công tác cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được áp dụng quy định tại Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được giải thích như sau:

1. Đơn vị trực thuộc: Là Chi cục, phòng, ban trực thuộc sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ: Là Sở Nội vụ; Văn phòng sở, phòng tổ chức cán bộ hoặc tổ chức tương đương có chức năng tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân; tổ chức có chức năng tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thuộc Chi cục Ban, đơn vị đặc thù, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành; phòng Nội vụ, tổ chức có chức năng tham mưu về công tác tổ chức cán bộ thuộc các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Đơn vị đặc thù: Là những đơn vị không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

4. Cấp có thẩm quyền: Là tập thể lãnh đạo hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định đối với chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

5. Tập thể lãnh đạo: Là cấp trưởng và cấp phó các sở, ban, ngành; cấp trưởng và cấp phó Chi cục, Ban, đơn vị đặc thù, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành; Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị) hoặc Chủ tịch công ty và cấp ủy cùng cấp các Tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh.

6. Người đứng đầu: Là người được cấp có thẩm quyền bầu, bổ nhiệm hoặc giao giữ chức vụ cấp trưởng cơ quan, đơn vị; trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ.

7. Kéo dài thời gian giữ chức vụ: Là việc cấp có thẩm quyền quyết định bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý tiếp tục giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi cán bộ lãnh đạo, quản lý không đủ thời gian để bổ nhiệm lại.

8. Nhân sự tại chỗ: Là nhân sự đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền phân bổ.

9. Nhân sự từ nơi khác: Là nhân sự đang công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, không thuộc các trường hợp được quy định tại Khoản 8 Điều này.

10. Chức vụ tương đương: Là các chức vụ cùng cấp, cùng bậc theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và pháp luật.

Chương II **BỔ NHIỆM**

Điều 3. Nguyên tắc bổ nhiệm

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của người được xem xét thực hiện quy trình bổ nhiệm; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp đang bị xem xét, xử lý kỷ luật; đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

Điều 4. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ lãnh đạo, quản lý, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề nghị, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định cán bộ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

a) Cá nhân, tập thể đề nghị: Thực hiện việc công khai tài sản, thu nhập của nhân sự dự kiến bổ nhiệm theo quy định. Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm và ý kiến đề xuất của mình;

Nhân sự dự kiến được bổ nhiệm thực hiện và chịu trách nhiệm chính về kê khai tài sản, thu nhập, lý lịch, văn bằng, chứng chỉ và các thông tin cá nhân khác phục vụ công tác cán bộ theo quy định pháp luật.

b) Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình;

c) Tập thể lãnh đạo quyết định cán bộ lãnh đạo, quản lý: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình trong bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm

1. Tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành cấp trên và quy định về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật thì không bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực):

a) 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách;

b) 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo;

c) 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 6. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi lần bổ nhiệm là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tục (từ 08 năm trở lên) ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị được áp dụng đối với một số chức danh theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Quy trình bổ nhiệm

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải được thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Trung ương, của Tỉnh và quy định nêu tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, cụ thể:

a) Phụ lục I: Quy trình bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng phòng, phó trưởng phòng thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phụ lục II: Quy trình bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban và tương đương trực thuộc các tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh;

c) Phụ lục III: Quy trình bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng, ban và tương đương, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Phụ lục IV: Quy trình bổ nhiệm các chức danh người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên, người đại diện quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt và phải ghi biên bản Hội nghị. Tỷ lệ phiếu được tính trên tổng số người triệu tập. Phiếu giới thiệu nhân sự bổ nhiệm tại các bước trong quy trình bổ nhiệm do Ban tổ chức hội nghị phát hành, có đóng dấu treo của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có chữ ký trực tiếp của người chủ trì trong trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị không có con dấu; người được lấy ý kiến có quyền ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu tại các bước được ghi thành biên bản.

Người đại diện cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ tham dự các hội nghị theo quy trình tại các phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III, phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này nhưng không được bỏ phiếu; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền ủy quyền chủ trì hội nghị (bằng văn bản) theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Quy định này.

3. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gấp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gấp, trao đổi ý kiến với nhân sự dự kiến bổ nhiệm trước khi quyết định.

4. Lãnh đạo sở, ban, ngành chủ động phối hợp, trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy về công tác cán bộ (bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ và các nội dung công tác cán bộ khác) đối với chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm mà tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy, Thành ủy quản lý và ngược lại.

Điều 8. Bổ nhiệm trong trường hợp khác

1. Bổ nhiệm trong trường hợp thành lập mới tổ chức:

Cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm căn cứ theo Đề án nhân sự đã được phê duyệt và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ.

2. Bổ nhiệm trong trường hợp sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức:

a) Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức mà chức vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý đang giữ ở cơ quan, tổ chức cũ tương đương hoặc cao hơn chức vụ dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức mới thì cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm; thời hạn bổ nhiệm tính theo quyết định bổ nhiệm mới;

Trường hợp thời hạn bổ nhiệm còn dưới 02 năm thì cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm theo quy định tại điểm này hoặc bổ nhiệm theo quy định tại điểm b khoản này;

b) Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức của cơ quan, tổ chức mà chức vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý đang giữ ở cơ quan, tổ chức cũ thấp hơn chức vụ mà cán bộ lãnh đạo, quản lý dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức mới thì việc bổ nhiệm được thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

c) Trường hợp sáp nhập, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức của cơ quan, tổ chức mà cán bộ lãnh đạo, quản lý tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm thì việc bổ nhiệm thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.

d) Trường hợp đổi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị mà không thay đổi mô hình tổ chức thì cấp có thẩm quyền quyết định thay đổi chức vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý theo vị trí việc làm mới tương ứng; thời hạn giữ chức vụ tính theo quyết định bổ nhiệm cũ.

đ) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị mới chưa có tập thể lãnh đạo hoặc không còn tập thể lãnh đạo nơi cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm căn cứ Đề án đã được phê duyệt, tờ trình của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ để thống nhất trong Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp (đối

với tổ chức đảng cấp trên cơ sở) hoặc cấp ủy cùng cấp (đối với tổ chức đảng cấp cơ sở) trước khi ra quyết định bổ nhiệm.

3. Đại diện lãnh đạo cơ quan cấp trên trực tiếp chủ trì (hoặc ủy quyền chủ trì trong trường hợp bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập) thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp sau:

a) Bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức mới được thành lập;

b) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó cơ quan, tổ chức chỉ có 01 lãnh đạo là người đứng đầu hoặc là cấp phó của người đứng đầu hoặc khuyết vị trí lãnh đạo hoặc thực hiện quy trình bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị;

c) Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm sẽ thiếu khách quan;

d) Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà cơ quan, tổ chức không còn người lãnh đạo, quản lý;

Người chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định tại khoản này có quyền bỏ phiếu tại các bước theo quy định.

4. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa kiện toàn người đứng đầu hoặc vắng mặt người đứng đầu trong một thời gian dài, để bảo đảm thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu và hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm việc giao quyền hoặc giao phụ trách cho cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cho đến khi bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Thời gian giao quyền, giao phụ trách không tính vào thời gian giữ chức vụ khi được bổ nhiệm.

5. Trường hợp các cơ quan, tổ chức thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý hoặc thực hiện các nội dung khác theo chủ trương của Đảng thì quy trình bổ nhiệm thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Hồ sơ bổ nhiệm

1. Hồ sơ (02 bộ) của nhân sự dự kiến bổ nhiệm phải được kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận hoặc chứng thực theo quy định, bao gồm:

a) Tờ trình về việc bổ nhiệm (kèm danh sách trích ngang cán bộ lãnh đạo, quản lý) do người đứng đầu cơ quan, tổ chức ký (đối với trường hợp trình cấp trên có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm); hoặc do người đứng đầu cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ ký (đối với trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định) (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này);

b) Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm (theo mẫu số 07, mẫu số 08 ban hành kèm theo Quy định này);

c) Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu 2a/TCTW-98, được cơ quan trực tiếp quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4 cm x 6 cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

d) Bản tự kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất (theo mẫu hướng dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh);

đ) Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác; đánh giá, nhận xét trong 03 năm gần nhất của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, năng lực công tác, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (trong đó phải thể hiện rõ sản phẩm cụ thể, thành tích trong công tác), hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), uy tín và triển vọng phát triển (theo mẫu số 09 ban hành kèm theo Quy định này);

e) Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình (không quá 06 tháng tính đến thời điểm đề nghị). Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú;

g) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;

h) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định, gồm: Bản kê khai lần đầu, bản kê khai phục vụ việc bổ nhiệm và bản kê khai hàng năm hoặc bản kê khai liền trước đó theo mẫu quy định (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định); kết luận xác minh tài sản thu nhập (nếu có);

i) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm. Trường hợp nhân sự có bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định;

k) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng;

l) Văn bản của cấp có thẩm quyền về xác nhận chức danh quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý;

m) Biên bản họp các hội nghị;

n) Các kết luận kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quyết định khen thưởng, kỷ luật và các tài liệu có liên quan (nếu có).

2. Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ của đơn vị có nhân sự được xem xét đề nghị bổ nhiệm chịu trách nhiệm lập hồ sơ trình bổ nhiệm. Trường hợp do cấp trên có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn ngoài cơ quan đơn vị thì cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị tiếp nhận và cơ quan đang quản lý người được xem xét bổ nhiệm hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm. Nhân sự được xem xét bổ nhiệm có trách nhiệm kê khai, hoàn thiện hồ sơ cá nhân theo yêu cầu của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ và theo quy định của pháp luật.

Chương III **BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ** **LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

Điều 10. Thời điểm, thời hạn và nguyên tắc thực hiện bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Cấp nào ban hành Quyết định bổ nhiệm thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tiến hành quy trình xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại khoản 8 Điều này hoặc đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ nhưng phát sinh tình tiết mới nên khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, công chức lãnh đạo, quản lý chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ quan, tổ chức và người được xem xét bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý biết.

Trường hợp vì lý do khách quan mà thời điểm ký quyết định bổ nhiệm lại quá thời hạn bổ nhiệm theo quyết định trước đây thì thời điểm có hiệu lực của quyết định bổ nhiệm lại được tính từ ngày hết thời hạn bổ nhiệm và phải được ghi rõ trong quyết định.

3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác mà được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Trường hợp tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có), xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

5. Cán bộ lãnh đạo, quản lý không được bổ nhiệm lại (do uy tín giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật hoặc các lý do khác) thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

6. Không xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có từ 02 năm trở lên được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

7. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc. Khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

8. Chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử; đang bị kiểm tra dấu hiệu vi phạm; đang trong thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên; đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản. Kết thúc thời hạn trên, cấp có thẩm quyền xem xét, thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại thì bố trí công tác khác.

Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản

thông báo đề cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ và cán bộ lãnh đạo, quản lý biết.

9. Việc bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được tiến hành phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu của từng địa phương, lĩnh vực, sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

Điều 11. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ lãnh đạo, quản lý đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 12. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại

1. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý căn cứ thời gian giữ chức vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý để xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm ra thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2. Chậm nhất 90 ngày trước khi cán bộ lãnh đạo, quản lý hết thời hạn được bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải ra thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. Sau khi cấp có thẩm quyền ra thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý tổ chức thực hiện quy trình bổ nhiệm lại với các công việc sau:

- Bước 1: Yêu cầu cán bộ lãnh đạo, quản lý làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

- Bước 2: Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt bằng phiếu kín đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

+ Thành phần tham dự: Thực hiện như quy định tại bước 4 của quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý từ nguồn nhân sự tại chỗ tại các phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III, phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này.

+ Trình tự thực hiện:

Cán bộ lãnh đạo, quản lý được xem xét bổ nhiệm lại báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; hội

nghị tham gia góp ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm bằng phiếu kín đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được xem xét bổ nhiệm lại;

Biên bản hội nghị, biên bản kiểm phiếu được gửi lên cấp có thẩm quyền bổ nhiệm. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

- Bước 3: Lấy ý kiến cấp ủy cùng cấp (nếu có);

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đánh giá, nhận xét, đề xuất việc bổ nhiệm lại.

- Bước 4: Tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thảo luận và biểu quyết nhân sự:

+ Thành phần tham dự: Thực hiện như quy định tại bước 5 quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý từ nguồn nhân sự tại chỗ tại phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III, phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này.

+ Trình tự thực hiện:

Phân tích kết quả lấy phiếu ở hội nghị cán bộ chủ chốt. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu giới thiệu (tính trên tổng số người được triệu tập tham gia hội nghị cán bộ chủ chốt); trường hợp đạt 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp đạt dưới 50% thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục thực hiện quy trình.

Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có);

Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy cơ quan (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại;

Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trường hợp đạt dưới 50% thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục thực hiện quy trình.

- Bước 5: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ra quyết định bổ nhiệm lại theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

4. Đối với trường hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm lại, quy trình tiếp theo thực hiện như sau:

- Tập thể lãnh đạo của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại.

- Trên cơ sở ý kiến của cấp ủy cùng cấp, tập thể lãnh đạo của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm thảo luận, đánh giá, nhận xét và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt trên 50% số phiếu giới thiệu của tập thể lãnh đạo; trường hợp nhân sự đạt 50% thì do người đứng đầu quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trường hợp đạt dưới 50% thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm ra quyết định bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền.

Điều 13. Quy trình, thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu

1. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý căn cứ thời gian giữ chức vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý để xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ nhiệm ra thông báo thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2. Chậm nhất 90 ngày trước khi cán bộ lãnh đạo, quản lý hết thời hạn được bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải ra thông báo thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. Sau khi cấp có thẩm quyền ra thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý tổ chức thực hiện quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý với các công việc sau:

- Bước 1: Cán bộ lãnh đạo, quản lý làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ, gửi cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Bước 2. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, xem xét, nếu cán bộ lãnh đạo, quản lý còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín.

+ Thành phần tham dự: Thực hiện như quy định tại bước 5 quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý từ nguồn nhân sự tại chỗ tại phụ lục I, phụ lục II, phụ lục III, phụ lục IV ban hành kèm theo Quy định này.

+ Trình tự thực hiện:

Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có);

Lấy ý kiến bằng văn bản của ban thường vụ đảng ủy hoặc đảng ủy cơ quan (những nơi không có ban thường vụ) về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại;

Tập thể lãnh đạo thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trường hợp đạt dưới 50% thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục thực hiện quy trình.

- Bước 3: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị ra quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý.

4. Đối với trường hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý, quy trình tiếp theo thực hiện như sau:

- Tập thể lãnh đạo của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp về nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ.

- Trên cơ sở ý kiến của cấp ủy cùng cấp, tập thể lãnh đạo của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm thảo luận, đánh giá, nhận xét và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín.

Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ phải đạt trên 50% số phiếu giới thiệu của tập thể lãnh đạo; trường hợp nhân sự đạt 50% thì do người đứng đầu quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trường hợp đạt dưới 50% thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm ra quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền.

Điều 14. Bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ trong trường hợp khác

Đại diện lãnh đạo cơ quan cấp trên trực tiếp chủ trì (hoặc ủy quyền chủ trì trong trường hợp bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ lãnh đạo quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập) thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp sau:

1. Bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức mới được thành lập;

2. Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ mà thời điểm đó cơ quan, tổ chức chỉ có 01 lãnh đạo là người đứng đầu hoặc

là cấp phó của người đứng đầu hoặc thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị;

3. Trường hợp thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ mà thời điểm đó nội bộ lãnh đạo cơ quan, tổ chức mất đoàn kết, nhiều người vi phạm kỷ luật, nếu thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ sẽ thiếu khách quan;

4. Trường hợp vì thiên tai, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác mà cơ quan, tổ chức không còn người lãnh đạo, quản lý.

Điều 15. Hồ sơ bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại thực hiện như quy định đối với hồ sơ bổ nhiệm quy định tại Điều 9 Quy định này (đối với lý lịch cán bộ lãnh đạo, quản lý do cá nhân tự khai thực hiện theo mẫu 2c/TCTW; đối với Bản tự kiểm điểm của cán bộ lãnh đạo, quản lý, Kết luận của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Nhận xét, đánh giá đảng viên của cấp ủy cơ sở nơi cán bộ lãnh đạo, quản lý sinh hoạt thực hiện đối với cả thời gian giữ chức vụ).

2. Hồ sơ đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu, bao gồm:

a) Tờ trình về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu do người đứng đầu cơ quan, tổ chức ký (đối với trường hợp trình cấp trên có thẩm quyền quyết định) hoặc do người đứng đầu cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ ký (đối với trường hợp người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quyết định) (theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này);

b) Biên bản họp và kết quả kiểm phiếu đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức (theo mẫu số 06, mẫu số 07 ban hành kèm theo Quy định này);

c) Sơ yếu lý lịch do cá nhân tự khai theo mẫu 2c/TCTW-98, được cơ quan trực tiếp quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4cmx6cm, chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

d) Bản tự nhận xét đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ (theo mẫu hướng dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh);

đ) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;

e) Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú;

g) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định.

h) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

3. Cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị có người được xem xét đề nghị bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ chịu trách nhiệm lập hồ sơ trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Người được xem xét bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm kê khai, hoàn thiện hồ sơ cá nhân theo yêu cầu của cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ và theo quy định của pháp luật.

Chương IV

LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 16. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ; tạo điều kiện cho nhân sự trong quy hoạch có môi trường để rèn luyện, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ.

2. Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; không để xảy ra tiêu cực trong công tác cán bộ.

3. Kết hợp luân chuyển với tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn, những địa bàn, lĩnh vực trọng điểm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, cục bộ, khép kín; góp phần thúc đẩy thực hiện chủ trương bố trí lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không là người địa phương và người đứng đầu không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 17. Nguyên tắc thực hiện

Việc luân chuyển, điều động và biệt phái đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, các Quy định, Kế hoạch của Tỉnh ủy; yêu cầu công tác, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ lãnh đạo, quản lý nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Điều 18. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định luân chuyển, điều động, biệt phái

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền, theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Phạm vi: Luân chuyển, điều động, biệt phái trong nội bộ các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; giữa các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Quy trình thực hiện luân chuyển, điều động, biệt phái

1. Luân chuyển

a) Đối tượng luân chuyển

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý trong quy hoạch của cơ quan, tổ chức;
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý giữ các chức vụ cấp trưởng mà theo quy định không được giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan;
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý mà theo quy định không được bố trí là người địa phương.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện luân chuyển

- Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt;
- Trong quy hoạch, có năng lực và triển vọng phát triển; luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Về cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện cụ thể của chức vụ đảm nhiệm khi luân chuyển đến;
- Điều kiện về độ tuổi:

Còn thời gian công tác ít nhất hai nhiệm kỳ (10 năm) tính từ thời điểm luân chuyển.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý luân chuyển để thực hiện quy định không được bố trí người địa phương và để thực hiện quy định không được giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị thì phải còn đủ thời gian công tác theo thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.